

Bản án số: 235/2024/DS-PT

Ngày: 28 - 5 - 2024

V/v Tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thủy - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp tiền hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2024/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974 (có mặt).**- Bị đơn:** Ông Trần Văn B, sinh năm: 1958 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Ông Trần Văn B, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 25 tháng 4 (sau) năm 2020 âm lịch (do năm 2020 nhuận hai tháng 4 âm lịch) bà có mở 01 dây hụi loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 36 chung, ông Trần Văn B có tham gia 02 chung. Ông B kêu hụi hốt chân thứ nhất vào ngày 25/8/2022 (âm lịch) kêu giá 510.000 đồng khi hốt có 26 chung chết, 09 chung sống, hốt được số tiền 29.865.000 đồng. Còn 01 chung ông B kêu hụi hốt vào ngày 25/01/2023 âm lịch, kêu giá 550.000 đồng, có 31 chung chết, 04 chung sống, hốt được số tiền 32.300.000 đồng. Sau khi hốt hụi, ông B đóng hụi chết

được 01 tháng đến ngày 25/3/2023 âm lịch bà đến gom hụi thì ông B nói chỉ đóng 935.000 đồng là dứt điểm, bà không đồng ý nên không nhận số tiền 935.000 đồng. Dây hụi này đến ngày 25/4/2023 thì mãn hụi như vậy ông B còn nợ bà 02 tháng tiền hụi của 02 chung là 02 tháng x 1.000.000 đồng x 02 chung bằng số tiền 4.000.000 đồng. Bà yêu cầu ông Trần Văn B có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 4.000.000 đồng.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Ông thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị D làm chủ, dây hụi mở ngày 25/4/2020 âm lịch, tháng tư trước do năm 2020 nhuận 02 tháng tư. Ông tham gia 02 chung trong danh sách hụi ghi tên “Tu Bê”, ông hốt chung thứ nhất vào tháng 9/2022 âm lịch, kêu 515.000 đồng, ông hốt được số tiền là 29.865.000 đồng, trong giấy giao hụi bà D ghi là 26 chung chết nhưng ông không đồng ý, ông xác định là 27 chung chết mới đúng nhưng ông vẫn đồng ý nhận tiền hụi bà D giao, có gì tính sau. Chung thứ 2, ông hốt vào ngày 25/01/2023 âm lịch kêu hụi 550.000 đồng, giấy hụi bà D ghi 31 chung chết, 04 chung sống ông không đồng ý, ông xác định là 32 chung chết, khi giao hụi ông không đồng ý. Cả hai lần hốt hụi và giao hụi ông không có ký tên vào sổ theo dõi hụi của bà D mà vợ ông là bà Tạ Thị Nguyên ký tên “nguyên” trong sổ theo dõi của bà D và nhận tiền. Ông xác định việc chơi hụi ông là người trực tiếp tham gia với bà D, có lúc ông đưa tiền cho bà Nguyệt đóng hụi cho bà D. Ông xác định hai chung hụi này khi ông hốt hụi bà D giao không đúng nên hiện nay ông chỉ còn thiếu bà D số tiền là 935.000 đồng nên chỉ đồng ý trả số tiền là 935.000 đồng, ông không đồng ý trả 4.000.000 đồng theo yêu cầu của bà D.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2024/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu ông Trần Văn B trả tiền hụi. Buộc ông B trả cho bà D tiền hụi là 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/3/2024, ông Trần Văn B kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án để giải quyết công bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, bà D đồng ý với bản án sơ thẩm. Hụi khai tháng 4 sau của năm 2020, sổ theo dõi thể hiện tháng 4, đến tháng 5 và đến khi mãn hụi; bà có giao giấy hụi cho hụi viên thể hiện tháng 4/2020.

Bị đơn, ông B trình bày: Ông kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, ông chỉ đồng ý trả cho bà D 935.000 đồng. Căn cứ kháng cáo: ông B hốt chung hụi thứ nhất ở kỳ 26 thì bà D giao thiếu 1.065.000 đồng nên ông B khấu trừ số tiền này vào hụi chết; dây hụi bà D khai tháng 4 trước của năm 2020 và năm 2023 có 02 tháng nhuận, cho nên ông đã đóng đủ tiền hụi chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Trần Văn B trong thời hạn luật định, được chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2] Xét kháng cáo của ông B yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, ông không đồng ý thanh toán 4.000.000 đồng hụt chết mà ông chỉ thiếu 935.000 đồng

Qua xem xét toàn diện chứng cứ, thể hiện: Bị đơn ông Trần Văn B tham gia 02 chung hội 1.000.000 đồng của dây hội có 36 chung do bà D làm chủ, mỗi tháng khai 01 lần, ông B hốt hết hai chung hội và phải đóng hụt chết của hai chung hội với mỗi kỳ bằng 2.000.000 đồng, bởi vì dây hội này bà D khai đến mãn và bà phải chung đủ tiền hội cho những hội viên hốt sau.

Ông B kháng cáo, không đồng ý thanh toán theo yêu cầu của bà D, vì ông B cho rằng chung hội thứ nhất hốt ở kỳ 26 thì bà D giao thiếu 1.065.000 đồng nên ông B khấu trừ số tiền này và chỉ đóng 935.000 đồng; còn lại 01 chung hội chết ông B hốt kỳ 31 thì bà D yêu cầu ông B đóng 2.000.000 đồng vì theo bà D dây hội khai tháng 4/2020 (tháng 4 sau) nên ông B phải đóng hụt chết đến hết tháng 3/2023 (do ngưng khai hội 02 tháng 6 và 7 dịch Covid và năm 2023 có nhuận hai tháng 02), nhưng ông B xác định bà D khai hội tháng 4 trước chứ không phải tháng 4 nhuận cho nên ông B chỉ đóng hụt chết đến tháng 02/2023 chứ không phải đóng thêm hai chung hội chết 2.000.000 đồng đến tháng 3/2023 như bà D trình bày. Lời khai của ông B không được chấp nhận, bởi lẽ: chung hội thứ nhất ông B hốt hội kỳ thứ 26, bà D giao đủ tiền hội, nếu như ông B cho rằng giao thiếu 1.065.000 đồng thì tại sao vẫn nhận tiền hốt hội do bà D giao và sau đó đóng hụt chết cho đến khi hốt chung hội thứ hai ở kỳ 31 (thời gian cách lần hốt hội chung hội thứ nhất 05 tháng). Đối với chung hội thứ hai, bà D chung đủ tiền khi ông B hốt hội, nên ông B phải đóng hụt chết đến mãn là tháng 3/2023 âm lịch, vì bà D chứng minh được qua giấy hội và các hội viên trình bày hội khai tháng 4 sau (tháng 4 nhuận) chứ không phải khai tháng 4 trước như ông B trình bày. Với nhận định này, bản án sơ thẩm chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở; do đó, kháng cáo của ông B không được chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Án phí phúc thẩm bị đơn được miễn.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn B; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2024/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu ông Trần Văn B thanh toán tiền hụi.

Buộc ông Trần Văn B thanh toán cho bà Nguyễn Thị D số tiền hụi là 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí

Ông Trần Văn B được miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0011464 ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

